

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH
TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY
(THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP NGÀY 08/12/2021 CỦA CHÍNH PHỦ)**

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
NGHỊ ĐỊNH	NGHỊ ĐỊNH	
QUY ĐỊNH CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY	QUY ĐỊNH CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY VÀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY	Giữ nguyên
<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 22/2025/QH15;</i>	Chỉnh sửa để cập nhật các Luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.
<i>Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;</i>	<i>Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;</i>	
<i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;</i>	<i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;</i>	Giữ nguyên
<i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.</i>	<i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự; thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.</i>	Giữ nguyên
Chương I	Chương I	Giữ nguyên
QUY ĐỊNH CHUNG	QUY ĐỊNH CHUNG	Giữ nguyên
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
1. Nghị định này quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 6, Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021.	1. Nghị định này quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại khoản 7 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy.	Chỉnh sửa để thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy năm 2025
2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy.	2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
Điều 2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy	Điều 2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy	
1. Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy tự lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.	1. Người thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy tự lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.	Chỉnh sửa để phù hợp với điều khoản dẫn chiếu của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025
2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện như sau:	2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm c, d và đ khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện như sau:	Chỉnh sửa để phù hợp với điều khoản dẫn chiếu của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025
a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;	a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;	Giữ nguyên
b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực	b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.	cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.	
Chương II	Chương II	
CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY; HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY	CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY; HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY	
Điều 3. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	Điều 3. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	Giữ nguyên
Cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:	Cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:	Giữ nguyên
1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở giám định pháp y tâm thần.	1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc y học gia đình; hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, điều trị nghiện các chất khác; cơ sở giám định pháp y tâm thần.	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các văn bản dưới Luật: - Khoản 7 Điều 39 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; - Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
2. Bác sỹ xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.	2. Nhân sự tham gia công tác xác định tình trạng nghiện ma túy: a) Bác sỹ y khoa tham gia xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa bác sỹ y học cổ truyền hoặc bác sỹ y học dự phòng. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề khám	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh: Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
	bệnh, chữa bệnh với phạm vi hành nghề đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa bác sỹ y học cổ truyền hoặc bác sỹ y học dự phòng thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.	
	b) Y sỹ đa khoa hoặc y sỹ y học cổ truyền tham gia xác định tình trạng nghiện ma túy phải có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.	3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.	Giữ nguyên
Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy	Điều 4. Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2025. Tách riêng Điều quy định về Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy để tiện theo dõi và tổ chức triển khai, thực hiện.
1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm:	1. Đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy	
a) Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Đơn đề nghị). Trường hợp người dưới 18 tuổi; người mất năng lực hành vi dân sự; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ	a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã hoặc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy (sau đây gọi tắt là Cơ quan đề nghị) quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Phòng, chống ma túy lập theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.	

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
hành vi phải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó;		
b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;	b) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch).	
c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả).	2. Đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm c, d và điểm đ Khoản 1 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy	
	a) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;	
	b) Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.	
	3. Đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính	
	a) Hồ sơ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;	
	b) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.	
2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:	Điều 5. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2025. Tách riêng Điều quy định về trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng;	1. Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.	
b) Cơ sở y tế tiếp nhận đơn đề nghị, tiếp nhận người bệnh, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án; c) Cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; d) Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.	2. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) có trách nhiệm: a) Tiếp nhận hồ sơ; b) Lập bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; c) Thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế đủ điều kiện lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả) thành 03 bản: 01 bản gửi cho người được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi (sau đây gọi tắt là người được xác định tình trạng nghiện ma túy), 01 bản gửi cơ quan đề nghị và 01 bản lưu bệnh án.	Chỉnh sửa lại theo hướng gộp các hoạt động cơ sở y tế phải thực hiện lại trong cùng 1 khoản.
	3. Cơ quan công an cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 (toàn bộ các trường hợp xác định tình trạng nghiện ma túy đều do cơ quan công an hoặc cơ quan chuyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
		trách phòng chống tội phạm về ma túy lập hồ sơ đề nghị).
	4. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại các văn bản liên quan đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ có cơ sở y tế đủ điều kiện	Điều 6. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2025. Tách riêng Điều quy định về trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này
1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm:		Bỏ nội dung này do thành phần Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định này.
a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan công an) lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;		
b) Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;		
c) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch);		
d) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính;		
đ) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;		
e) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy	1. Tại nơi tạm giữ hành chính có cơ sở y tế đủ điều kiện	
a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ);	a) Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này đến cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ);	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại Điều 4 dự thảo Nghị định
b) Cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ chuyển ngay hồ sơ của cơ quan công an đến nơi tạm giữ;	b) Cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ chuyển ngay hồ sơ của cơ quan đề nghị đến nơi tạm giữ;	Chỉnh sửa để thống nhất thuật ngữ “cơ quan đề nghị”
c) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan công an, nơi tạm giữ chuyển hồ sơ và người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;	c) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan đề nghị, nơi tạm giữ chuyển hồ sơ và người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;	Chỉnh sửa để thống nhất thuật ngữ “cơ quan đề nghị”
d) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế và bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;	d) Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định
đ) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.		Bỏ nội dung này vì đã lồng ghép vào điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định này.
Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ hành chính được đề nghị xác định tình trạng		Nội dung này đã gộp cùng Điều 5

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
nghiện ma túy tại nơi tạm giữ không có cơ sở y tế đủ điều kiện		
1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định này.		Bỏ nội dung này do thành phần Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định này.
2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:	2. Tại nơi tạm giữ hành chính không có cơ sở y tế đủ điều kiện	
a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;	a) Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại Điều 4 dự thảo Nghị định
b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;	b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị, cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;	Chỉnh sửa để thống nhất thuật ngữ “cơ quan đề nghị”
c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;	c) Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định
d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.		Bỏ nội dung này vì đã lồng ghép vào điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định này.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
	3. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
	4. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại các văn bản liên quan đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị định này	Điều 7. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này	Chỉnh sửa để phù hợp với Luật Phòng, chống ma túy năm 2025.
1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này.		Bỏ nội dung này do thành phần Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định này.
2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp địa điểm là cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy:		Bỏ nội dung này vì đã được quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định này
a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch và chuyển người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy;		
b) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;		
c) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định		

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.		
3. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn:		
a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy;	1. Cơ quan đề nghị gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định
b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến địa điểm được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ;	2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan đề nghị, cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến địa điểm được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ.	Chỉnh sửa để thống nhất thuật ngữ “cơ quan đề nghị”
c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;	3. Cơ sở y tế đủ điều kiện có trách nhiệm thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung dẫn chiếu quy định về hồ sơ tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định
	4. Cơ quan đề nghị có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
	5. Cơ quan đề nghị chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định.	Bổ sung để phù hợp với quy định tại các văn bản liên quan đến giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.		Bỏ nội dung này vì đã lồng ghép vào điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định này.
Điều 8. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy	Điều 8. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy	Giữ nguyên
Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 4 Nghị định này và hồ sơ bệnh án thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.	Chỉnh sửa để phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4
Chương III	Chương III	Giữ nguyên
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Giữ nguyên
Điều 9. Tổ chức thực hiện	Điều 9. Tổ chức thực hiện	Giữ nguyên
1. Bộ Y tế có trách nhiệm:	1. Bộ Y tế có trách nhiệm:	Giữ nguyên
a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai Nghị định này;	a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai Nghị định này;	Giữ nguyên
b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Y tế; giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;	b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Y tế; giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;	Giữ nguyên
c) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	c) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	Giữ nguyên
2. Bộ Công an có trách nhiệm:	2. Bộ Công an có trách nhiệm:	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	Giữ nguyên
b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Công an;	b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Công an;	Giữ nguyên
c) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện Nghị định này; bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Nghị định này;	c) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện Nghị định này; bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Nghị định này;	Giữ nguyên
d) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	d) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	Giữ nguyên
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:	3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:	Bỏ nội dung này do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/3/2025
a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	
b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị định này.	b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị định này.	
4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:	3. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:	Giữ nguyên
a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;	Giữ nguyên
b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý;	b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý;	Giữ nguyên
c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị định này;	c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị định này;	Giữ nguyên
d) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	d) Công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
	định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.	
5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:	4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:	Giữ nguyên
a) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này;	a) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này;	Giữ nguyên
b) Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý;	b) Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý;	Giữ nguyên
c) Chỉ đạo Sở Y tế chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý; hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy; công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;	c) Chỉ đạo Sở Y tế chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo trên địa bàn quản lý; hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy; công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;	Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định mới tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2025
d) Chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý. Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;	d) Chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo thuộc thẩm quyền địa bàn quản lý. Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;	Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định mới tại Luật Phòng, chống ma túy năm 2025
đ) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy.	đ) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
6. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân	5. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
sách thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.	sách thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.	
7. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy có trách nhiệm:	6. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy có trách nhiệm:	Giữ nguyên
a) Cử cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;	a) Cử cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;	Giữ nguyên
b) Phân công cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;	b) Phân công cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;	Giữ nguyên
c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về xác định tình trạng nghiện ma túy.	c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
Điều 10. Hiệu lực thi hành	Điều 10. Hiệu lực thi hành	Giữ nguyên
Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.	Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.	
Điều 11. Quy định chuyển tiếp	Điều 11. Quy định chuyển tiếp	
Y sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đang làm công việc xác định tình trạng nghiện ma túy được tiếp tục thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.	Y sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đang làm công việc xác định tình trạng nghiện ma túy được tiếp tục thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.	Giữ nguyên
Điều 12. Trách nhiệm thi hành	Điều 12. Trách nhiệm thi hành	Giữ nguyên
Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và	Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và	Giữ nguyên

NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH/VĂN BẢN NỘI DUNG
các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	